

Tiết 2

II - TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

II - Những điều cần chú ý

Bài *Nước Đại Việt thời Lê sơ (1428-1527)* gồm 4 tiết, tùy tình hình thực tế, GV có thể sắp xếp các mục cho phù hợp với thời lượng từng tiết. Sự bố trí nội dung cho từng tiết học trong sách giáo viên (SGV) chỉ là tương đối và có tính chất gợi ý.

Khi giảng phần II – *Tình hình kinh tế - xã hội*, GV lưu ý thêm mấy vấn đề sau đây để giúp HS nhận thức rõ :

– Khái niệm "Lê sơ" khác "Tiền Lê", "Hậu Lê", "Lê trung hưng", "Lê mạt" như thế nào ?

+ "Tiền Lê" để chỉ thời kì Lê Hoàn và Lê Long Đĩnh lên làm vua (980 – 1009) ; gọi là "Tiền Lê" để phân biệt với thời kì từ khi Lê Lợi lên ngôi vua, được gọi là "Hậu Lê".

+ Thời "Hậu Lê" (1428 – 1788). Thời kì này, về đại thể, sử sách thường chia làm hai giai đoạn nhỏ :

Thời "Lê sơ" từ năm 1428 đến năm 1527 (năm 1428 là năm Lê Lợi lên làm vua, năm 1527 là năm Mạc Đăng Dung lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc).

Thời "Lê trung hưng" (còn gọi là "Lê mạt") là thời kì Trịnh Tùng giúp con cháu nhà Lê đánh diệt nhà Mạc, khôi phục lại vương triều Lê. Cần chú ý, trong thời kì gọi là "Lê mạt", ở nước ta không chỉ có vương triều Lê và chúa Trịnh ở Đàng Ngoài mà còn có các chính quyền khác như chính quyền của chúa Nguyễn ở Đàng Trong và chính quyền của Tây Sơn (từ năm 1778 đến năm 1802).

– Ở *mục 1 - Kinh tế*, GV cần cho HS thấy được hoàn cảnh khó khăn của đất nước và nhân dân ta sau chiến tranh, nhưng nhờ có những chính sách và biện pháp tích cực của nhà nước và tinh thần lao động cần cù sáng tạo của nhân dân cả nước (với phạm vi lãnh thổ Đại Việt bấy giờ là từ biên giới Việt – Trung đến Quảng Nam), nền kinh tế Đại Việt đã nhanh chóng được phục hồi và phát triển mạnh mẽ.

– Ở *mục 2 - Xã hội*, GV cần phân tích cho HS thấy rõ các giai cấp và tầng lớp trong xã hội bấy giờ có những điểm khác thời Lý – Trần : ở thời Lê sơ, không còn tầng lớp vương hầu, quý tộc Trần và không còn chế độ điền trang thái ấp, nông nô, nô tì như thời Trần mà chỉ có tầng lớp nô tì và tầng lớp này cũng giảm dần rồi bị xoá bỏ. GV cần cho HS thấy được sự cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động thời Lê sơ mà một nguyên nhân quan trọng là do nhà nước quan tâm, có nhiều chính sách, biện pháp tích cực nhằm thúc đẩy sản xuất.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Lược đồ hành chính nước Đại Việt thời Lê sơ.

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

Tuỳ ở sự sáng tạo của GV mà có cách giới thiệu bài mới thích hợp, sau đây là một ví dụ để GV có thể tham khảo : Sau cuộc kháng chiến chống quân Minh lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang, đầu năm 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi Hoàng đế, mở ra triều đại mới trong lịch sử Việt Nam - thời Lê sơ, khôi phục lại quốc hiệu là Đại Việt. Sử sách thường gọi là nước Đại Việt thời Lê sơ. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu thời kì đó.

2. Dạy và học bài mới

Sau khi giới thiệu bài mới, GV trình bày các mục 1 – *Kinh tế*, mục 2 – *Xã hội* theo nội dung trong SGK. Cuối mỗi ý trình bày về nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, GV dựa vào các câu hỏi trong SGK hướng dẫn HS rút ra nhận xét. Sau mỗi mục, GV cần làm rõ những kiến thức cơ bản (dựa theo phần *Những điều cần lưu ý* ở bài này).

** Sơ kết bài học*

GV chốt lại những nội dung chính đã giảng, hướng dẫn HS thấy được : Sau kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, đất nước, nhân dân ta gặp rất nhiều khó khăn, nhưng nhờ những chính sách và biện pháp tích cực, tiến bộ của nhà Lê, tinh thần lao động cần cù sáng tạo của nhân dân nên ở thời Lê sơ, nền kinh tế nhanh chóng được phục hồi và phát triển, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, xã hội ổn định. Đó là những biểu hiện của sự thịnh trị thời Lê sơ, là cơ sở để củng cố quốc phòng, phát triển văn hoá, giáo dục (nội dung này sẽ học ở bài sau).

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

- Câu hỏi 1, trả lời theo nội dung bài học.
- Câu hỏi 2, GV hướng dẫn các em trả lời theo gợi ý ở mục II – *Những điều cần lưu ý* và nội dung mục 2 của SGK.

V - Tài liệu tham khảo

(Về đời sống kinh tế – xã hội thời Lê sơ)

"Nhờ sự nỗ lực của nhân dân và nhà nước, nền kinh tế nhanh chóng được phục hồi rồi phát triển. Dân số ngày càng tăng, nhà nước đã cho phép các làng có trên 500 hộ có thể tách ra thành lập thêm làng mới. Cuộc sống của nhân dân

nói chung ổn định, thanh bình. Nên độc lập và thống nhất của nước Đại Việt được củng cố, và có thể nói, bấy giờ Đại Việt là nước cường thịnh nhất ở Đông Nam Á".

(Dẫn theo *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sđd, tr.331)